TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03-11-2023

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Đức và ông Nguyễn Hồng Quân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Quốc Đông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 11 năm 2023 tại Hội trường xét xử I Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2023 về việc "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị A; Sinh năm: 1999; HKTT: Thôn Trung V, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn H; Sinh năm: 1998; Trú tại: Thôn Bình Ph, xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị A trình bày: Chị và anh Lê Văn H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 14/5/2018 tại UBND xã Xuân Đan (Nay là Đan Trường), huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài thêm nữa, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh Lê Văn H. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Huyền Th - Sinh ngày: 20/3/2018. Nguyện vọng của chị Trần Thị A khi ly hôn là được quyền nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn H quá trình giải quyết vụ án đã có bản tự khai và đơn trình bày cùng ngày 12/10/2023 thể hiện: Đề nghị lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân là nơi vợ chồng đăng ký hộ khẩu thường trú là nơi giải quyết

vụ án ly hôn; Do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng hơn nữa các tài liệu chị A nộp anh H đã được biết và không có bổ sung thêm tài liệu gì nên đề nghị Tòa án không tiến hành buổi công khai chứng cứ và hòa hòa giải; sớm đưa vụ án ra xét xử và xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Về thời điểm kết hôn, thời điểm xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn như lời trình bày của nguyên đơn; hiện anh H thấy tình cảm đã trầm trọng nên chị A yêu cầu ly hôn anh cũng nhất trí. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Huyền Th - Sinh ngày: 20/3/2018. Nguyện vọng của anh H khi ly hôn là nhường quyền nuôi con cho chị Trần Thị A; Chị A không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con anh cũng nhất trí. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn cư trú tại xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An nhưng các đương sự đã thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân giải quyết vụ án. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị A và anh Lê Văn H kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Đan (Nay là Đan Trường), huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong các bản tự khai, đơn trình bày chị A, anh H đều khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau nữa, vì vậy hai bên đều yêu cầu được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các bên.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Huyền Th - Sinh ngày: 20/3/2018; chị A đề nghị được quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H nhất trí nhường quyền nuôi con cho chị A và nhất trí với yêu cầu của chị A về việc anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu Lê Thị Huyền Th từ nhỏ đến nay đều sống với mẹ, hơn nữa hiện nay anh H đang bị tạm giam nên không có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con. Vì vậy cần ghi

nhận sự thỏa thuận của các bên giao cháu Lê Thị Huyền Th cho chị A chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị A là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung:

2.1. Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị A và anh anh Lê Văn H.

2.2. Về con chung: Giao con Lê Thị Huyền Th - Sinh ngày: 20/3/2018 cho chị Trần Thị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Trần Thị A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0011941 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tiền án phí chị A đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Đan Trường;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký đóng dấu)

Hoàng Trung Thông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA